TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ỨNG HÒA –TP HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2019/HS-ST
Ngày: 17-9-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HÒA – TP HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Thanh Minh**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Đỗ Huy Sáu** và ông **Đặng Viết Côi**
- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Duyên** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội.
-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa tham gia phiên toà: Ông **Nguyễn Thuyên** -Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2019/TLST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Bùi Văn K, sinh năm 1977; Nơi ĐKHKTT: thôn Y, xã H, huyện M, TP. Hà Nội; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Kích và bà Nguyễn Thị Hội; vợ: Hà Thị Lan, con: 02 con (lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm năm 2011); Tiền sự: không.

Tiền án: Ngày 18/8/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa xử phạt 30 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/8/2017.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 25/5/2019 đến ngày 03/6/2019 hiện tại ngoại. (Có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Ngọc C – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Hà Nội – chi nhánh 7. (Có mặt)

****Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***
Anh Phạm Văn S – sinh năm 1985 (vắng mặt)
Nơi ĐKHKTT: thôn Y, xã H, huyện M, TP. Hà Nội
**** Người làm chứng***: Ông Hoàng Văn T – sinh năm 1956 (vắng mặt)
Nơi ĐKHKTT: Thôn B, xã H1, huyện Ư, TP. Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ 30 phút ngày 25/5/2019, Bùi Văn K mượn xe mô tô biển kiểm soát: 29Y1-148.48 của bạn là Phạm Văn S - người cùng thôn. Sau đó, K điều khiển xe đi đến thôn B, xã H1, huyện Ứng Hòa, Hà Nội tìm mua được 01 gói ma túy với giá 100.000đ của một người thanh niên không quen biết ở dệ đường. Sau khi mua được ma túy, K cầm ở tay trái rồi điều khiển xe đi về thì bị Công an xã H1, Ứng Hòa, Hà Nội đang làm nhiệm vụ tại đó kiểm tra. Tại chỗ K đã tự nguyện giao nộp 01 gói bên ngoài bọc bằng giấy bạc, bên trong có các cục bột màu trắng và khai nhận là ma túy K vừa mua về để sử dụng. Công an xã H1 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Bùi Văn K và thu giữ vật chứng của vụ án gồm:

- 01 gói ma túy bọc ngoài bằng giấy bạc màu trắng, bên trong có các cục bột màu trắng được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu mẫu A1;

- 01 xe mô tô biển kiểm soát: 29Y1- 148.48;

- 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu LGU^{+} màu xanh.

Ngày 25/5/2019, Cơ quan CSĐT- Công an huyện Ứng Hòa quyết định trưng cầu giám định số 89 đối với gói ma túy trên. Kết quả tại Bản kết luận giám định số 3283/KLGĐ-PC09 ngày 31/5/2019 của Phòng kỹ thuật Công an thành phố Hà Nội xác định "*Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy bạc (ký hiệu mẫu A1) là ma túy loại Heroin, khối lượng 0,049gam*".

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Bùi Văn K đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, phù hợp với các tài liệu chứng cứ được điều tra thu thập hiện có trong hồ sơ vụ án.

Với hành vi nêu trên, tại bản Cáo trạng số: 47/CT-VKS ngày 15 tháng 8 năm 2019 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa đã truy tố bị cáo Bùi Văn K về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 của BLHS.

Tại phiên toà: Bị cáo đã thừa nhận hành vi như bản Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249 BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo K từ 15 tháng đến 18 tháng tù được trừ thời gian tạm giữ. Áp dụng khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS: tịch thu tiêu hủy số ma túy gửi lại sau giám định; trả lại cho bị cáo K chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu LGU^{+}. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo có quan điểm: Đồng ý về mặt tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố, tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo là hộ nghèo để giảm nhẹ hình phạt dưới mức thấp nhất mà Viện kiểm sát đề nghị.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ và tài liệu, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên toà bị cáo nhận tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời trình bày của người liên quan và người làm chứng; vật chứng đã thu giữ được cùng các tài liệu khác đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ khẳng định: Bùi Văn K là đối tượng nghiện ma túy. Để có ma túy để thỏa mãn cơn nghiện của bản thân nên ngày 25/5/2019, K điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 29Y1- 148.48 đến thôn B, xã H1, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội tìm mua được 01 gói ma túy của một người thanh niên không quen biết với giá 100.000đ. Trên đường đi về thì bị Công an xã H1, huyện Ứng Hòa kiểm tra bắt quả tang cùng với gói ma túy trên. Kết quả giám định là heroin, có khối lượng 0,049 gam. Bản thân bị cáo Bùi Văn K, ngày 18/8/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa xử phạt 30 tháng tù về tội "tràng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/8/2017, tính đến ngày 25/5/2019 K chưa được xóa án tích theo quy định của pháp luật nên lần phạm tội này là yếu tối định tội đối với bị cáo.

Hành vi trên của bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét, hành vi phạm tội của bị cáo Bùi Văn K đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý và sử dụng chất ma tuý của Nhà nước, làm gia tăng tệ nạn ma tuý, ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội, là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác. Bản thân bị cáo đã có tiền án về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" , sau khi chấp hành xong hình phạt bị cáo không lấy đó là bài học để chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật mà còn phạm tội. Do đó phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc mới có tác dụng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới phản ánh đúng tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải do đó Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm ổn định, gia đình thuộc hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Đối với người bán ma túy cho Bùi Văn K ngày 25/5/2019, K khai nhận là mua của một người thanh niên không quen biết khoảng 30 tuổi, người gầy, cao khoảng 1m65, việc mua bán diễn ra ngoài đường; bị cáo không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người bán ma túy nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra làm rõ.

[5] Đối với chiếc xe mô tô BKS 29Y1 – 148.48: Quá trình điều tra đã xác định là tài sản hợp pháp của anh Phạm Văn S – SN 1985 ở thôn Y, xã H, huyện M, TP. Hà Nội. Ngày 25/5/2019, anh S cho K mượn chiếc xe trên, anh S không biết K sử dụng vào mục đích đi mua ma túy nên trong vụ án này anh S không có lỗi. Ngày 19/7/2019, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Ứng Hòa đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 31 bằng hình thức trả lại anh S chiếc xe trên là có căn cứ.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 gói ma túy gửi lại sau giám định thu giữ của Bùi Văn K cần tịch thu tiêu hủy; đối với chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu LGU^{+}, cơ quan CSĐT- Công an huyện Ứng Hòa đã làm rõ là tài sản riêng của bị cáo K, K dùng để liên lạc cá nhân, không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo là phù hợp với quy định tại Điều 46, Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS.

[7] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333BLTTHS.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 46, 47 của BLHS;

Căn cứ Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của BLTTHS.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Văn K phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Xử phạt: Bùi Văn K **20 (*Hai mươi*)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 25/5/2019 đến ngày 03/6/2019.

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong gửi lại sau giám định tên đối tượng là Bùi Văn K. Trả lại bị cáo Bùi Văn K 01 chiếc di động màn

hình cảm ứng nhãn hiệu LGU^{+} (*Tình trạng như biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện Ứng Hoà ngày 21/8/2019)*

4. Về án phí: Bị cáo Bùi Văn K phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền K cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền K cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được K cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Ứng Hoà;
- Công an huyện Ứng Hòa;
- Chi cục THADS Ứng Hoà;
- UBND xã nơi bị cáo ĐKTT;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hs; V/P./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Bùi Thanh Minh